

Số: 024/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án
sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ về quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 0314/NQ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của UBND tỉnh, thông qua nội dung dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn

đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 260/TTr-STC ngày 27/10/2025 và Công văn số 3742/STC-KTN ngày 05/11/2025.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, cá nhân có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; theo dõi, kiểm tra, báo cáo định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Dân tộc và Tôn giáo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các chủ đầu tư và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2025. Bãi bỏ Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng
nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 024/2025/QĐ-UBND
ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia cho các sở, ban ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ).

2. Các nội dung có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh không quy định tại Quy định này, thực hiện theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, Nghị định số 38/2023/NĐ-CP và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường (gọi tắt là UBND cấp xã) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

**Điều 3. Nguyên tắc trong quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng
nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia**

1. Tuân thủ Điều 4 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Điều 5 Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan đến việc quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

2. Phân cấp trách nhiệm rõ ràng, đảm bảo phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các ngành, các cấp, địa phương có liên quan trong việc quản lý, tổ chức thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phát huy vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia, đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình quản lý, tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

Điều 4. Phân cấp đơn vị làm chủ đầu tư dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

a) Các dự án cụ thể thuộc Dự án 1 “Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo”: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

b) Các dự án cụ thể thuộc Dự án 4 “Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững”: Giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư.

3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Dự án 1 “Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt”: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

b) Các dự án cụ thể thuộc Dự án 2 “Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết”: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

c) Các dự án cụ thể trong Tiểu dự án 2 “Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 3 “Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị”: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

d) Các dự án cụ thể trong Tiểu dự án 1 “Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”

thuộc Dự án 4 “Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc”: Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư.

đ) Các dự án cụ thể trong Tiểu dự án 1 “Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số” thuộc Dự án 5 “Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực”:

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Ủy ban nhân dân xã.

e) Các dự án cụ thể thuộc Dự án 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch”:

- Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Ủy ban nhân dân xã.

g) Các dự án cụ thể thuộc Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em”:

- Giao Sở Y tế làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Sở Y tế.

- Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Ủy ban nhân dân xã.

h) Các dự án cụ thể trong Tiểu dự án 2 “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” thuộc Dự án 10 “Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình”:

- Chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030:

- + Giao Sở Dân tộc và Tôn giáo làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Sở Dân tộc và Tôn giáo.

- + Giao Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư đối với phần vốn giao cho Ủy ban nhân dân xã.

- Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Giao Liên minh Hợp tác xã tỉnh làm chủ đầu tư.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư

1. Đối với các dự án đầu tư có cấu phần xây dựng

a) Đối với các dự án do Ủy ban nhân dân xã làm chủ đầu tư

- Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm định, quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

b) Đối với các dự án do các Sở, ngành, đơn vị làm chủ đầu tư

- Thẩm quyền thẩm định: các Sở quản lý xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (nếu có).

- Cơ quan trình phê duyệt: Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án.

- Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

2. Đối với các dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng

- Thẩm quyền thẩm định: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Đầu tư công năm 2024.

- Cơ quan trình phê duyệt: Chủ đầu tư được giao thực hiện dự án.

- Thẩm quyền phê duyệt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt, điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

Điều 6. Phân cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán các dự án

1. Đối với các dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định phê duyệt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt quyết toán.

2. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án

a. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng.

b. Sở Tài chính phê duyệt quyết toán đối với các dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Sở Tài chính

1. Chủ trì, tổng hợp, điều phối chung các chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn lập kế hoạch, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 05 năm và hằng năm.

3. Chủ trì tổng hợp báo cáo đánh giá các chương trình mục tiêu quốc gia gửi Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trung ương, Bộ Tài chính theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XIV và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn việc sử dụng, cơ chế thanh toán, quyết toán các nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Tổng hợp tình hình cấp phát, quyết toán kinh phí hằng năm cho từng chương trình mục tiêu quốc gia, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan chủ trì thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh tổ chức thực hiện chương trình theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan đề xuất danh mục dự án, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra các dự án đầu tư để xem xét về sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung đầu tư, quy mô đầu tư (nếu cần thiết); tổng hợp, đề xuất chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 05 năm và hằng năm, gửi Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp, cân đối và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình giai đoạn 05 năm và hằng năm cho các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

3. Chủ trì tổng hợp báo cáo và cập nhật thông tin theo dõi đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia vào Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về đầu tư công theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Thực hiện và hướng dẫn công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Điều 9. Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan

1. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, kiểm tra các dự án đầu tư để xem xét về sự cần thiết đầu tư, sự phù hợp với mục tiêu, đối tượng, nội dung đầu tư, quy mô đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công trước khi tiến hành đề xuất với cơ quan chủ trì thực hiện chương trình và Sở Tài chính; chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung đề xuất của đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung đã được phân cấp theo Quy định này để quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

1. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Quy định này có văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định của các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo Quy định này, thì các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định./.